

Số: 09/2023/QĐST-DS

Bg, ngày 22 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 42/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nvt, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn Hg, xã Dg, huyện Yd, tỉnh Bg.

- **Bị đơn:** Anh Nxb, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn B, xã Đv, huyện Yd, tỉnh Bg.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nxb có nghĩa vụ trả cho anh Nvt tổng số tiền 675.000.000 đồng (*Sáu trăm bảy mươi lăm triệu đồng*) tiền gốc theo bản cam kết ngày 02/11/2022, phương án trả nợ (tiền gốc và theo dương lịch) cụ thể như sau:

- + Ngày 15/6/2023, trả số tiền 50.000.000đồng (*Năm mươi triệu đồng*);
- + Ngày 15/7/2023, trả số tiền 60.000.000đồng (*Sáu mươi triệu đồng*);
- + Ngày 15/8/2023, trả số tiền 60.000.000đồng (*Sáu mươi triệu đồng*);
- + Ngày 15/9/2023, trả số tiền 60.000.000đồng (*Sáu mươi triệu đồng*);
- + Ngày 15/10/2023, trả số tiền 60.000.000đồng (*Sáu mươi triệu đồng*);
- + Ngày 15/11/2023, trả số tiền 60.000.000đồng (*Sáu mươi triệu đồng*);
- + Ngày 15/12/2023, trả số tiền 60.000.000đồng (*Sáu mươi triệu đồng*);
- + Ngày 15/01/2024, trả số tiền 60.000.000đồng (*Sáu mươi triệu đồng*);
- + Ngày 15/02/2024, trả số tiền 60.000.000đồng (*Sáu mươi triệu đồng*);

+ Ngày 15/03/2024, trả số tiền 60.000.000đồng (*Sáu mươi triệu đồng*);
+ Ngày 15/4/2024, trả hết số tiền 85.000.000đồng (*Tám mươi lăm triệu đồng*) còn lại.

2.2. Trường hợp một trong các bên có nghĩa vụ không thực hiện đúng một trong những cam kết đã thỏa thuận trên đây thì bên có quyền được yêu cầu cơ quan pháp luật có thẩm quyền xử lý việc thi hành án theo quy định chung đối với toàn bộ vụ án.

2.3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 13/5/2023) người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi trên số tiền nợ gốc tương xứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.4. Về án phí:

2.4.1. Anh Nvt phải chịu 7.750.000đồng (*Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) tạm ứng án phí án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009924 ngày 03/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yd, tỉnh Bg. Hoàn trả lại anh T số tiền 7.250.000đồng (*Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí còn lại theo biên lai nộp tiền trên.

2.4.2. Anh Nxb phải chịu 7.750.000đồng (*Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bg;
- VKSND tỉnh Bg;
- VKSND huyện Yd;
- Chi cục THADS huyện Yd;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ntth